TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HS-ST
Ngày: 06-3- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Thiếu Liên
Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mai Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo :

1/**Võ Phạm K N**(Ba); sinh năm 1981, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số 688/9 đường T, phường B, quận B, Thành phố H; Chỗ ở: Số 52/41/22/12 đường số 8, phường B, quận B, Thành phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Võ Văn L(Đã chết) và bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1956; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự
: 01. Ngày 11/6/2024 bị Công an phường Bình Hưng H xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt ngày 12/8/2024 (Có mặt)

2/**Nguyễn Hòa S**(Bi); sinh năm 1992, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số 171/31 đường G, phường B, quận Bình Tân, Thành phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Túy P, sinh năm 1967; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trịnh Thị Minh T, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 10/8/2024 (Có mặt)

3/**Phạm Quốc D**; sinh năm 1992, tại: T; Hộ khẩu thường trú: Số 141/5 đường A, phường B, quận B, Thành phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Đức H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Hà Tường T, sinh năm 1965; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 18/9/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/7/2022. Bị cáo bị bắt ngày 10/8/2024 (Có mặt)

Người làm chứng:

1/Ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1995; Trú tại: Số 54I đường B, phường A, quận B, Thành phố H (Vắng mặt)

2/Ông Phan Xuân T, sinh năm 1963; Trú tại: Số 95/42 đường P, phường A, quận B, Thành phố H (Vắng mặt)

3/Ông Văn Bá H, sinh năm 2000; Trú tại: Số 52/1 đường 16A phường B, quận B, Thành phố H(Vắng mặt)

4/Ông Huỳnh Quang T, sinh năm 1997; Trú tại: Số 13 đường R, phường 7, quận x, Thành phố H (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 10/8/2024, tại trước nhà số 26 Lô U, đường Số 7, phường A, quận B, Công an phường A, quận B kiểm tra phát hiện thu giữ trên tay phải của Phạm Quốc D đang cầm 01 túi vải màu đen có một gói nylon chứa tinh thể nên đưa về trụ sở Công an phường B, quận B làm việc.

Qua truy xét đến khoảng 20 giờ 15 cùng ngày, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy phối hợp Công an phường B, quận B qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Hòa S đang cầm trong lòng bàn tay trái 02 gói nylon chứa tinh thể đứng trước nhà số 171 G, phường B, quận B, tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hòa S thu giữ trên bàn gỗ trong phòng ngủ lầu 1 có 01 hộp kim loại bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể nên đưa về trụ sở làm việc.

Tiếp tục truy xét đến khoảng 21 giờ 15 cùng ngày, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy phối hợp Công an phường B, quận B mời làm việc đối với Võ Phạm K N và khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Phạm K N lực lượng Công an phát hiện thu giữ trên sàn nhà dưới võng nằm ở tầng trệt có 01 bịch nylon màu đen có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu nên đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Phạm Quốc D, Nguyễn Hòa S, Võ Phạm K N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Phạm Quốc D khai nhận liên hệ mua ma túy của Nguyễn Hòa S với giá 300.000 đồng nhưng D chưa trả tiền cho S. D hẹn giao ma túy đến trước nhà số 26 Lô U, đường số 7, phường A, quận B, mục đích Phạm Quốc D mua số ma túy trên về để sử dụng cho bản thân, đây là lần đầu D mua ma túy của S, chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

Đối với Nguyễn Hòa S khai nhận nguồn gốc ma túy mua của Võ Phạm K N về để bán lại cho người khác, đã bán cho Phạm Quốc D 01 gói với giá 300.000 đồng. Sau đó S đặt giao ma túy bằng hình thức đặt Shipper giao ma túy đến trước nhà số 26 Lô U, đường số 7, phường A, quận B, đây là lần đầu S bán ma túy cho D, chưa thu lợi bất chính. Nguồn gốc số ma túy thu giữ được là S mua của Võ Phạm K N với giá số tiền 1.000.000 đồng, sau đó chia nhỏ ra bán lại cho người khác thu lợi, số ma túy còn lại chưa bán được thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ.

Đối với Võ Phạm K N khai mua ma túy của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 10/08/2024 tại khu vực gần siêu thị A, quận T, mang về chia nhỏ nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện, đây là lần đầu bán Nguyễn Hòa S 01 gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, chưa thu lợi thì bị bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 9600/KL-KTHS ngày 19/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. H kết luận:

- Gói 1: Tinh thể ký hiệu mẫu m_1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng **1,1573** gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể ký hiệu mẫu m_2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng **1,6200** gam, loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể ký hiệu mẫu m_3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng **4,3478** gam, loại Methamphetamine.

- Gói 4: Tinh thể ký hiệu mẫu m_4 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng **3,4602** gam, loại Methamphetamine.

- Gói 5: Tinh thể ký hiệu mẫu m_5 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng **18,8102** gam, loại Methamphetamine

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 gói nylon niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định ghi số vụ 2943/24 B. Bên ngoài có hình dấu Công an phường A, chữ ký của đồng chí Lý Văn D (Điều tra viên), Phạm Quốc D, Nguyễn Minh M (Người chứng kiến) và chữ ký của đồng chí Phan Tấn Q(Giám định viên).

- 01 gói nylon niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định ghi số vụ 2943/24 B. Bên ngoài có hình dấu Công an phường B, chữ ký của đồng chí Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên), Nguyễn Hòa S, Văn Bá H (Người chứng kiến) và chữ ký của đồng chí Phan Tấn Q (Giám định viên).

- 01 gói nylon niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định ghi số vụ 2943/24 B. Bên ngoài có hình dấu Công an phường B, chữ ký của đồng chí Nguyễn T (Điều tra viên), Nguyễn Hòa S, Đỗ Thế L (Người chứng kiến) và chữ ký của đồng chí Phan Tấn Q (Giám định viên).

- 01 gói nylon niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định ghi số vụ 2943/24 B. Bên ngoài có hình dấu Công an phường B, chữ ký của đồng chí Dương Quốc T (Điều tra viên), Võ Phạm K N, Nguyễn Văn H (Người chứng kiến) và chữ ký của đồng chí Phan Tấn Q (Giám định viên).

- 01 gói nylon niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định ghi số vụ 2943/24 B. Bên ngoài có hình dấu Công an phường B, chữ ký của đồng chí Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên), Võ Phạm K N, Nguyễn Văn H (Người chứng kiến) và chữ ký của đồng chí Phan Tấn Q (Giám định viên).

- 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI màu xanh có gắn sim có số thuê bao: 0907340xxx, bị cáo Phạm Quốc D sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số Model: M1901xxx, số thuê bao: 0906880xxx và 0356640xxx, bị cáo Nguyễn Hòa S sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao: 0777679xxx, bị cáo Nguyễn Hòa S sử dụng để liên lạc cá nhân.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số thuê bao: 0901425xxx, số IMEI: 8672206057857xxx, bị cáo Võ Phạm K N sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 bịch nylon màu trắng và 01 túi vải màu đen; 01 bịch nylon màu đen.

- 02 cân điện tử; 1.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKS.QBT ngày 03/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận B truy tố các bị cáo Võ Phạm K N, Nguyễn Hòa S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Phạm Quốc D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ N quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo: Võ Phạm K N từ 11 năm đến 12 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo: Nguyễn Hòa

S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Quốc D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị phạt bổ sung bị cáo Võ Phạm K N từ 10 triệu đến 20 triệu đồng; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hòa S từ 05 triệu đến 10 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Quốc D, Nguyễn Minh M (Người chứng kiến), Lý Văn D(Điều tra viên) và hình dấu Công an phường A, quận B, Thành phố H, chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định. Bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hòa S, Văn Bá H(Người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T(Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B, quận B, Thành phố H chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định. Bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hòa S, Đỗ Thế L(Người chứng kiến), Nguyễn T(Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B, quận B, Thành phố H chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon niêm phong bên trong có 01 gói chứa tinh thể. Bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Phạm K N, Nguyễn Văn H(Người chứng kiến), Dương Quốc T(Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B, quận B, Thành phố H chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon niêm phong bên trong có 01 gói chứa tinh thể. Bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Phạm K N, Nguyễn Văn H(Người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T(Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B, quận B, Thành phố H chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số Model: M1901xxx, số thuê bao: 0906880xxx và 0356640xxx thu giữ của bị cáo Nguyễn Hòa S sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số thuê bao: 0901425xxx, số IMEI: 8672206057857xxx, bị cáo Võ Phạm K N sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số thuê bao: 0901425xxx, số IMEI: 8672206057857xxx, bị cáo Võ Phạm K N sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI màu xanh có gắn sim có số thuê bao: 0907340xxx, bị can Phạm Quốc D sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao: 0777679xxx.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái bịch nylon màu trắng; 01 cái túi vải màu đen; 01 cái bịch nylon màu đen; 02 cái cân điện tử; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 VNĐ đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận B được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự qui định. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hành vi của bị cáo Võ Phạm K N; Nguyễn Hòa S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được qui định tại điểm i khoản 2 và Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Hành vi của bị cáo Phạm Quốc D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội. Do nghiện ma túy Phạm Quốc D đã liên hệ với Nguyễn Hòa S mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng D chưa trả tiền cho S. D hẹn S giao ma túy đến trước nhà số 26 Lô U, đường số 7, phường A, quận B thì bị Công an phường A, quận B kiểm tra phát hiện thu giữ trên tay phải của Phạm Quốc D đang cầm 01 túi vải màu đen có một gói nylon chứa tinh thể nên đưa về trụ sở Công an phường B, quận B làm việc. Qua lời khai của bị cáo D Cơ quan điều tra đã truy xét và bắt giữ Nguyễn Hòa S. Tại Cơ quan

điều tra bị cáo S khai nhận nguồn gốc ma túy mà bị cáo bán cho bị cáo D là mua của Võ Phạm K N về để bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời và đã bán cho Phạm Quốc D 01 gói với giá 300.000 đồng. Việc giao ma túy bằng hình thức đặt Shipper đến trước nhà số 26 Lô U, đường số 7, phường A, quận B, bị cáo khai đây là lần đầu bị cáo bán ma túy cho D, chưa thu lợi bất chính thì bị bắt.

Đối với bị cáo Võ Phạm K N khai mua ma túy của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 10/08/2024 tại khu vực gần siêu thị A, quận T, mang về chia nhỏ nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, đây là lần đầu bán Nguyễn Hòa S 01 gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, chưa thu lợi thì bị bắt giữ.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Võ Phạm K N, bị cáo Nguyễn Hòa S và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Quốc D là một trong những tê nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo do chay lười lao động, thích hưởng thụ nên sớm đi vào con đường nghiện ngập. Mặt khác ma túy còn làm người sử dụng tự hủy hoại bản thân mà còn ảnh hưởng đến kinh tế gia đình làm cho xã hội phải gánh chịu hậu quả to lớn do ma túy để lại, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm lây lan những căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với người nghiện ma túy. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp những qui định kể của pháp luật, điều đó thể hiện ý thức các bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần có một khoảng thời gian dài cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo học tập cải tạo, từ bỏ con đường nghiện ngập mà phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Võ Phạm K N đã có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", bán cho Nguyễn Hòa S với khối lượng 7,1251g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, ngoài ra bị cáo có hành vi tàng trữ 01 gói tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 22,2704g . Tổng khối lượng ma túy là 29,3955 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamin nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện để thu lợi bất chính.

Bị cáo Nguyễn Hòa S có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" để bán cho Phạm Quốc D với khối lượng 1,1573 gam, loại Methamphetamine thì bị bắt. Ngoài ra, S còn có hành vi tàng trữ 07 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể

rắn có tổng khối lượng 5,9678 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy là 7,1251 gam nhằm mục đích bán lại cho người khác để thu lợi.

Bị cáo Phạm Quốc D đã có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ở thể rắn có khối lượng 1,1573 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận B căn cứ khoản điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 để truy tố các bị cáo Võ Phạm K N và Nguyễn Hòa S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 để truy tố bị cáo Phạm Quốc D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Ngoài bị cáo S các bị cáo còn lại đều có nhân thân xấu, tại cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án Hội đồng xét xử quyết định phạt bổ sung bị cáo Võ Phạm K N 10 triệu đồng và bị cáo Nguyễn Hòa S 05 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Quốc D.

[6] Về vật chứng vụ án : Đối với 01 gói nylon niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Quốc D, Nguyễn Minh M (Người chứng kiến), Lý Văn D (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường A quận B, Thành phố H, chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra.

Đối với 01 gói nylon niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hòa S, Văn Bá H (Người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B quận B, Thành phố H, chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra.

Đối với 01 gói nylon niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hòa S, Đỗ Thế L (Người chứng kiến), Nguyễn T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B quận B, Thành phố H, chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra.

Đối với 01 gói nylon niêm phong bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể. Bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Phạm K N, Nguyễn Văn H (Người chứng kiến), Dương Quốc T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B quận B, Thành phố H, chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra.

Đối với 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Phạm K N, Nguyễn Văn H (Người chứng kiến),

Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B quận B, Thành phố H, chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra.

Qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI màu xanh có gắn sim có số thuê bao: 0907340xxx, bị cáo Phạm Quốc D sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số Model: M1901F7G, số thuê bao: 0906880xxx và 0356640xxx, bị cáo Nguyễn Hòa S sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao: 0777679xxx là tư vật của bị cáo Nguyễn Hòa S sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số thuê bao: 0901425xxx, số IMEI: 8672206057857xxx, thu giữ của bị cáo Võ Phạm K N sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bịch nylon màu trắng và 01 túi vải màu đen; 01 bịch nylon màu đen dùng để chứa ma túy Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 cân điện tử và số tiền 1.000.000 đồng là vật có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Phạm K N 11(mười một) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2024.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hòa S 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2024.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Quốc D, Nguyễn Minh M (Người chứng kiến), Lý Văn D (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường A quận B, Thành phố H, chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra; 01 gói nylon niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hòa S, Văn Bá H (Người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B quận B, Thành phố H, chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra; 01 gói nylon niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hòa S, Đỗ Thế L (Người chứng kiến), Nguyễn T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B quận B, Thành phố H, chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra; 01 gói nylon niêm phong bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể. Bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Phạm K N, Nguyễn Văn H (Người chứng kiến), Dương Quốc T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B quận B, Thành phố H, chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra; 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Phạm K N, Nguyễn Văn H (Người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B quận B, Thành phố H, chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI màu xanh có gắn sim có số thuê bao: 0907340xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số Model: M1901xxx, số thuê bao: 0906880xxx và 0356640xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số thuê bao: 0901425xxx, số IMEI: 8672206057857xxx.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hòa S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao: 0777679xxx.

Tich thu tiêu hủy 01 bịch nylon màu trắng và 01 túi vải màu đen; 01 bịch nylon màu đen.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 cân điện tử và số tiền 1.000.000 VNĐ.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: NK25/145TV ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B và giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước ngày 07/01/2025).

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Võ Phạm K N nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000(Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Hòa S nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000(Năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PV06 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu, HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tín